

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 58-CTr/TU, ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 58-CTr/TU, ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về “phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh”. Ban Thường vụ Huyện ủy Đạ Tẻh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 58-CTr/TU, ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về “phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh”; tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động của Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện để sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống, tạo sự đổi mới, phát triển nhanh, bền vững.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền. Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là nông nghiệp, công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường và y tế. Lấy con người là trung tâm, doanh nghiệp là chủ thể, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với quá trình đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động.

Khai thác, sử dụng điều kiện về khí hậu, thổ nhưỡng và các nguồn nhân lực, khoa học công nghệ để phát huy lợi thế, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên các lĩnh vực chủ lực, thế mạnh của huyện (*về phát triển giống cây trồng, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, y tế, bảo vệ môi trường*).

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, ý chí vươn lên, tự lực, tự cường trong thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 58- CTTr/TU, ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần thực hiện để triển khai thực hiện một cách kịp thời, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

Tập trung phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học mạnh mẽ trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, chế biến, y dược và môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường hiệu quả bền vững; chủ động đào tạo, thu hút nguồn nhân lực công nghệ sinh học, nhất là một số lĩnh vực trọng tâm của địa phương (*nông nghiệp, công nghiệp chế biến, môi trường*); đầu tư cơ sở vật chất đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; ứng dụng hiệu quả một số công nghệ sinh học thế hệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Ứng dụng các chế phẩm sinh học, thiên địch thay thế 20% các sản phẩm hóa học trong sản xuất nông nghiệp. Ứng dụng thành tựu công nghệ sinh học trong bảo quản, sơ chế, chế biến nông sản; qua đó nâng cao 10% giá trị sản phẩm.

Ứng dụng công nghệ sinh học trong quản lý bảo vệ môi trường, xử lý chất thải và bảo tồn đa dạng sinh học; tăng dần tỷ lệ các loại chất thải hữu cơ có thể tái chế bằng các biện pháp sinh học đạt trên 15% chất thải phát sinh.

Tăng cường xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ sản xuất mới. Hỗ trợ, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại chỗ, học tập thực tế tại các địa phương để nâng cao năng lực, nhận thức về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, công nghệ thông tin, ...

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học vào lĩnh vực nông nghiệp nhằm nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao; phát triển đảm bảo tính toàn diện, bền vững trên các lĩnh vực kinh tế, an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và bảo vệ môi trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động số 58-CTr/TU và Kế hoạch này; nâng cao nhận thức đến các cấp ủy, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân toàn huyện nhằm tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch; tuyên truyền gắn kết mục tiêu, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học với thực hiện luật pháp, chính sách, hệ thống quy hoạch của huyện và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan; tạo sự thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện của địa phương.

Phát triển công nghệ sinh học là xu thế tất yếu, là động lực quan trọng để thực hiện quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, khai thác được tối đa các điều kiện thuận lợi để phát triển huyện Đa Tả nhanh và bền vững.

2. Triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ sinh học

Tiếp tục thực hiện cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh tạo điều kiện phát triển ứng dụng công nghệ sinh học và tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động phát triển công nghệ sinh học.

Thực thi có hiệu quả các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, vay vốn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

Tạo điều kiện thu hút đầu tư các dự án nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm về công nghệ sinh học; khuyến khích đầu tư nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm sinh học có giá trị cao.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong ngành, lĩnh vực thế mạnh; từng bước hình thành ngành kinh tế kỹ thuật quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

3.1. Trong nông nghiệp

Triển khai ứng dụng các quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm sinh học như: Các chế phẩm sinh học thế hệ mới, kit chẩn đoán, quản lý dịch bệnh cây trồng và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản; sản phẩm phân bón hữu cơ sinh học; thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học; sản phẩm sinh học xử lý môi trường, thức ăn chăn nuôi; sản phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản và chế biến

nông sản tạo cơ sở hình thành nền kinh tế nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn mang lại giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững.

Tập trung các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực, có tiềm năng, lợi thế và thích nghi với khí hậu của huyện như: Sầu riêng, bưởi, cam, quýt, măng cụt, lúa nếp quýt. Mở rộng quy mô chăn nuôi gia súc, gia cầm (heo, gà, ...) bằng chế phẩm sinh học. Lựa chọn và nhân giống các loài thiên địch có ích phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng và thân thiện môi trường.

Triển khai ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học trong kiểm định, kiểm nghiệm nguồn gốc, chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Ứng dụng vắc xin trong phòng bệnh cho vật nuôi.

Ứng dụng và phát triển công nghệ sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông sản chủ lực.

Phát triển ứng dụng các kit chẩn đoán, giám định tác nhân gây hại cây trồng vật nuôi; kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và chất cấm trong chăn nuôi.

3.2. Trong công nghiệp

Triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến, tập trung vào các công nghệ theo chuỗi công nghệ khép kín, sản xuất tuần hoàn đối với từng nhóm nguyên liệu đặc trưng của huyện (*các sản phẩm nông sản; chăn nuôi*).

Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng và phát triển công nghệ enzyme, protein và vi sinh vật trong bảo quản, chế biến, sản xuất các sản phẩm nông sản khác nhằm gia tăng chất lượng sản phẩm.

Tăng cường ứng dụng công nghệ vi sinh, công nghệ enzyme, protein để sản xuất, chế biến thực phẩm và thức ăn chăn nuôi.

Xây dựng các mô hình nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản, chế biến các loại nông sản chủ lực của huyện để giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch. Đẩy mạnh thu hút đầu tư các nhà máy chế biến nông sản quy mô vừa và lớn.

3.3. Trong y tế

Tăng cường tiếp nhận và triển khai ứng dụng các quy trình kỹ thuật hiện đại về công nghệ sinh học để nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh.

Ứng dụng các loại vắc xin được sản xuất bằng công nghệ sinh học tiên tiến để đáp ứng nhu cầu phòng bệnh cho nhân dân, loại trừ một số bệnh truyền nhiễm, lây lan trong cộng đồng.

Ứng dụng kỹ thuật PCR trong chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh, phục vụ công tác thanh, kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm; sử dụng các dòng kit phát hiện vi sinh vật trong kiểm nghiệm thực phẩm.

3.4. Trong bảo vệ tài nguyên, môi trường

Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên; góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường.

Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường, ưu tiên xử lý chất thải y tế; chất thải trong sản xuất, chế biến nông lâm và chăn nuôi; chất thải trong công nghiệp và sinh hoạt, ...

Ứng dụng công nghệ sinh học, biện pháp sinh học để sản xuất các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường; xử lý các loại chất thải rắn, nước thải, khí thải tại các cơ sở sản xuất, chăn nuôi (*cơ sở sản xuất kén tằm, chế biến hạt điều, chăn nuôi heo...*).

Ứng dụng công nghệ sinh học trong tái chế chất thải, xử lý phụ phẩm nông nghiệp, xử lý chất thải chăn nuôi, sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo từ thiên nhiên và các nguồn chất thải phát sinh từ nông nghiệp, công nghiệp, sinh hoạt; phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên (*tài nguyên rừng, đất, nước, không khí, đa dạng sinh học, ...*).

Hỗ trợ thúc đẩy chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ sinh học trong lĩnh vực môi trường đối với các dự án đầu tư mới; ưu tiên áp dụng các công nghệ xử lý môi trường bằng công nghệ sinh học trong triển khai thực hiện các dự án về bảo vệ môi trường.

4. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực và đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, công nghệ sinh học

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học trong thực tiễn sản xuất và đời sống.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cán bộ khoa học thuộc mọi trình độ về công nghệ sinh học của huyện, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, môi trường. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ sinh học trong các tổ chức, doanh nghiệp của huyện; thu hút đội ngũ cán bộ, chuyên gia công nghệ sinh học có trình độ cao về công tác tại địa phương.

Khuyến khích hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ sinh học vào đời sống, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ chế biến và bảo quản nông sản, phát triển bền vững. Hỗ trợ các doanh nghiệp hiện đại hóa công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ đạt chất lượng cao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng tổ chức quán triệt, phổ biến kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong huyện; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của cấp mình phù hợp tình hình của địa phương.

2. Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện kế hoạch này đồng thời chỉ đạo các ngành theo từng lĩnh vực xây dựng kế hoạch cụ thể và hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện. Huy động mọi nguồn lực của Nhà nước, các tổ chức và các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức đoàn viên, hội viên và nhân dân trong huyện về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc khai thác lợi thế, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đ/c Võ Ngọc Hiệp - UV BTV Tỉnh ủy,
- TTHU, HĐND, lãnh đạo UBND huyện,
- Các Ban Đảng, UBKT, TTCT huyện,
- UBMTTQ Việt Nam và các Đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc,
- Các đồng chí HUV,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Mạnh Việt